

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu.

- Tên Dự án: Cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân phường Sóc Trăng
- Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Thi công Cải tạo trụ sở Ủy ban nhân dân phường Sóc Trăng
- Tên Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Sóc Trăng
- Nguồn vốn: Cân đối ngân sách địa phương
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Mục tiêu dự án: Việc cải tạo và chuyển đổi công năng công trình Sở Nông nghiệp và Môi trường (cũ) thành trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân phường Sóc Trăng nhằm bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức; bố trí đầy đủ không gian tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính và các phòng chức năng theo mô hình chính quyền đô thị, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước tại địa phương..

2. Thời hạn hoàn thành.

Theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu.

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

TT	Quy mô công việc	Thời gian bắt đầu	Thời gian hoàn thành
1	thi công hoàn thành đạt $\geq 30\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	30 ngày sau khi khởi công
2	thi công hoàn thành đạt $\geq 60\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	60 ngày sau khi khởi công
3	thi công hoàn thành đạt $\geq 90\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	90 ngày sau khi khởi công
4	thi công hoàn thành đạt $\geq 100\%$ giá trị phần việc xây lắp trong bảng tổng hợp giá dự thầu	ngày khởi công	105 ngày sau khi khởi công
5	Hoàn thành các phần việc còn lại theo hợp đồng (trừ nghĩa vụ bảo hành) và được cơ quan	ngày hợp đồng có hiệu lực	Đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng không vượt

chuyên môn về xây dựng chấp thuận nghiêm thu hoàn thành công trình	quá 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
--	--

III. Quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế:

1. Quy mô xây dựng:

Hạng mục: Cải tạo trụ sở làm việc quy mô 01 tầng trệt và 03 tầng lầu: Cải tạo, bố trí lại các phòng làm việc phù hợp với chức năng của Ủy ban nhân dân phường; Sửa chữa mái, chống thấm sàn, sơn tường, lát gạch nền, bậc cầu thang, nhà vệ sinh các tầng; cải tạo hệ thống điện, chiếu sáng, hệ thống cấp nước, thoát nước,...

Hạng mục: Cải tạo nhà làm việc trung tâm dịch vụ hành chính công (Phía trước) quy mô 01 tầng trệt và 01 tầng lầu: cải tạo mở rộng diện tích, bố trí tầng trệt đảm bảo diện tích tiếp dân theo quy định; cải tạo mái, chống thấm, vệ sinh,...

Hạng mục: Cải tạo kho lưu trữ (Phía sau) quy mô 01 tầng: Móng bê tông cốt thép, gia cố cừ tràm, hệ khung bê tông cốt thép, lát gạch, xây tường, lắp dựng cửa đi, cửa sổ, hệ thống điện, chiếu sáng,...

Hạng mục: Cải tạo Cổng – hàng rào: Cạo bỏ sơn cũ, sơn hoàn thiện, thay bảng tên,...

2. Giải pháp thiết kế

2.1 Qui mô hạng mục đầu tư:

Cải tạo Ủy ban Nhân dân phường Sóc Trăng tại đường Hùng Vương, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ (sau hợp nhất, sát nhập đơn vị hành chính)

* **Cải tạo trụ sở làm việc** (4 tầng) tổng diện tích: 1.352,17m².

* **Cải tạo nhà làm việc trung tâm dịch vụ hành chính công (phía trước)** tổng diện tích sàn sau cải tạo mở rộng 343,1m².

* **Cải tạo kho lưu trữ (phía sau)** tổng DT kho 129,6 m².

* **Cải tạo cổng - hàng rào** tổng chiều dài: 228,87m.

2.2 Giải pháp thiết kế:

2.2.1 Hạng mục: Cải tạo trụ sở làm việc

STT	Nội dung hiện trạng	Nội dung cải tạo
	1/ Mái + kết cấu mái, sê nô: - Mái ngói hiện trạng bị đóng rêu, chưa có dấu hiệu bị dột.	1/ Mái + kết cấu mái, sê nô: - Vệ sinh lại mái ngói hiện trạng bằng dung dịch tẩy rong rêu chuyên dụng.

<ul style="list-style-type: none"> - Hệ xà gồ, cầu phong, li tô hiện trạng còn sử dụng được. - Sê nô, mái sảnh đón cote: Lớp chống thấm hiện trạng qua thời gian sử dụng đã bị bong tróc, gây thấm sàn ảnh hưởng đến kết cấu thép bên trong. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên hệ xà gồ, cầu phong, li tô hiện trạng - Cải tạo lại sê nô, mái sảnh đón hiện trạng: <ul style="list-style-type: none"> + Đục bỏ lớp vữa tạo dốc bị bong tróc hiện trạng. + Quét lại 03 lớp chống thấm sika chuyên dụng, quét lên thành, mặt bên đà mái 300mm + Láng lại lớp vữa tạo dốc vxm mác 100 dày trung bình 30mm. + Dùng máy khoan rút lõi khoan vào thành sê nô hiện trạng đường kính Ø42 (lưu ý khoan tốc độ chậm, không khoan rung, không đục búa) + Vệ sinh sạch lỗ khoan, tiến hành đặt ống nhựa D34 dài 300mm, đầu ngoài găng co trút xuống 90 độ + Làm ẩm bề mặt lỗ khoan, cố định ống nhựa, bơm vữa rót sika chuyên dụng kín toàn bộ khe hở quanh ống + Thay mới cầu chắn rác D90
<p>2/ Nền + tam cấp + cầu thang:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Gạch lát nền tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4: - Gạch lát nền trong phòng: Nền lát gạch ceramic 400x400mm đã cũ. - Gạch lát nền hành lang, sảnh tầng 1: Nền lát gạch ceramic 400x400mm đã cũ, một số vị trí bị bung nứt. - Gạch lát nền hội trường tầng 4 còn mới - Nền hiện trạng khu vệ sinh lát gạch ceramic 300x300mm đã cũ. 	<ul style="list-style-type: none"> * Gạch lát nền: - Trong phòng, hành lang tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4 (Trừ hội trường tầng 4 không thay nền): <ul style="list-style-type: none"> + Đục phá nền gạch hiện trạng. + Lát nền mới bằng gạch ceramic 600x600mm. - Khu vệ sinh hiện trạng + khu vệ sinh mở rộng <ul style="list-style-type: none"> + Đục phá nền gạch hiện trạng. + Lát nền mới bằng gạch ceramic 300x300mm loại nhám.

<p>* Tam cấp tầng 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tam cấp hiện trạng lát đá granite còn mới. <p>* Bậc cầu thang tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bậc cầu thang + chiếu nghỉ hiện trạng lát đá granite còn mới, một số vị trí đá granite bị bung nứt. 	<p>Ghi chú: Riêng khu vệ sinh tầng 2, tầng 3, tầng 4: Quét 03 lớp chống thấm sàn vệ sinh, quét lên chân tường 300mm</p> <p>* Bậc tam cấp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giữ nguyên hiện trạng <p>* Bậc cầu thang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thay mới đá granite lát bậc cầu thang những bị trí bị bung nứt (5m²) - Những vị trí còn lại giữ nguyên hiện trạng
<p>3/ Trần:</p> <p>* Trần tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ phòng, hành lang có trần bê tông: Sơn trần đã cũ, sơn bị bong tróc. - Toàn bộ phòng, hành lang có trần thạch cao khung chìm: Sơn trần đã cũ, chưa có dấu hiệu bị thấm. - Khu vệ sinh: Trần nhôm hiện trạng còn mới, còn sử dụng được. - Sơn mặt đáy cầu thang bị phai màu, bong tróc. - Đáy sê nô: Sơn trần đã cũ, sơn bị bong tróc, thấm 	<p>3/ Trần:</p> <p>* Trần tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Toàn bộ phòng, hành lang, đáy cầu thang có trần bê tông: Xả nhám toàn bộ sơn trần cũ hiện trạng, sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ. - Cạo sơn đáy sê nô, đáy sảnh đón tầng 1, bả bột bả nội thất, sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ. - Toàn bộ phòng, hành lang có trần thạch cao khung chìm: Vệ sinh sạch bề mặt trần thạch cao, bả bột bả nội thất, sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ. - Lắp dựng chỉ trần thạch cao (10 mét) - Bít lỗ trần giạt cáp khung chìm vị trí sảnh tầng 1: (15m²) - Trần khu vệ sinh: giữ nguyên hiện trạng
<p>4/ Hệ thống điện, cải tạo khu vệ sinh:</p> <p>* Hệ thống điện tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống dây điện còn mới. - Thiết bị điện (Công tắc, ổ cắm điện, MCB, quạt trần, bóng đèn) đã cũ, một số bị hư không sử dụng được. 	<p>* Hệ thống điện tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ bóng đèn và toàn bộ dây điện đầu nối với bóng hiện trạng, thay mới toàn bộ bóng đèn và dây điện mới. - Tháo dỡ quạt trần và toàn bộ dây điện đầu nối với quạt trần hiện trạng, không sử dụng quạt trần - Tháo dỡ công tắc + mặt + đế và toàn bộ dây điện đầu nối với công tắc hiện trạng,

<ul style="list-style-type: none"> - Khu vệ sinh tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4 - Đường ống nước hiện trạng đã cũ. - Thiết bị vệ sinh (xí bệt, lavabo, chậu tiểu nam, phễu thu sàn) đã cũ, phụ kiện thiết bị hư hỏng không sử dụng được. - Khu vệ sinh hiện trạng không đáp ứng nhu cầu sử dụng 	<p>thay mới công tắc + mặt + đế và dây điện mới.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ MCB + mặt + đế hiện trạng, thay mới MCB + mặt + đế - Tháo dỡ ổ cắm + mặt + đế hiện trạng, thay mới công tắc + mặt + đế - Lắp máy lạnh mới các phòng * Cải tạo khu vệ sinh - Do nhu cầu sử dụng nên mở rộng khu vệ sinh các tầng và bố trí thêm phòng vệ sinh riêng cho phòng chủ tịch UBND. - Xây tường phân lại khu vệ sinh các tầng. - Tháo dỡ hệ thống ống nước cũ, làm mới hệ thống ống nước mới đấu nối vào hệ thống hiện trạng. - Tháo dỡ toàn bộ thiết bị hiện trạng, thay toàn bộ thiết bị vệ sinh mới.
<p>5/ Cải tạo tường – cửa đi, cửa sổ:</p> <ul style="list-style-type: none"> * Tường -Tường trong: <ul style="list-style-type: none"> + Tường trong toàn bộ phòng tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4: Tường trong phòng sơn bị phai màu, bong tróc, thấm + đóng rêu nhiều khu vực cửa sổ. + Phòng khu vệ sinh tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4: Tường hiện trạng ốp gạch 200x400mm cao 1.8 mét. + Tường trong sảnh tầng 1: sơn bị phai màu, đã cũ. - Tường ngoài: <ul style="list-style-type: none"> + Tường bao xung quanh: Sơn tường đã cũ bị phai màu, bong tróc, chân tường bị thấm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tường ngoài: Cạo toàn bộ sơn tường ngoài hiện trạng, bả bột bả ngoài thất, sơn 1 lớp nước lót, 2 lớp nước phủ. * Phần xây mới tường ngăn, xây bit lỗ cửa, lắp mới cửa đi * Tầng 1: <ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ cửa đi Đ4 hiện trạng Phòng số 2, Xây bit bằng gạch ống dày 200mm, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. - Tháo dỡ cửa Đ5 hiện trạng khu vệ sinh (tận dụng) - Tháo dỡ vách kính K1 Phòng số 1, Xây tường ngăn bằng gạch ống dày 100mm cao 3.9 mét, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Lắp mới cửa đi Đ4m - Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng số 2, Xây bit ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 200mm, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m

<p>+ Thành mặt ngoài sê nô, thành mái sảnh: Sơn bị phai màu, thấm, đóng rêu nặng.</p> <p>+ Ô văng cửa sổ tầng 1, tầng 2, tầng 3, tầng 4: Sơn bị phai màu, thấm, đóng rêu nặng.</p> <p>* Cửa đi, cửa sổ:</p> <p>- Cửa đi, cửa sổ hiện trạng bằng khung nhôm kính dày 5mm, một số cửa đi ổ khóa bị hư.</p>	<p>- Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng 5, Phòng số 6, Xây bít ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 100mm, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m</p> <p>- Phá dỡ tường xây trọc B đoạn 9-10, Tháo dỡ cửa đi Đ4 hiện trạng</p> <p>- Phá dỡ tường trọc 6 đoạn B-C cao 3.9 mét dày 100mm</p> <p>- Xây mới tường ngăn trọc 7 đoạn B-C cao 3.9 mét dày 100mm, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện</p> <p>* Ghi chú:</p> <p>- Cửa đi thay mới sử dụng cửa đi khung nhôm hệ 700, kính dày 5mm (kèm phụ kiện).</p> <p>- Cửa đi tận dụng: Vệ sinh cửa đi bằng dung dịch tẩy rửa nhôm kính. Thay mới ổ khóa, móc chốt cửa đi.</p> <p>- Cửa sổ tận dụng: Vệ sinh cửa sổ bằng dung dịch tẩy rửa nhôm kính. Thay mới chốt khóa sò.</p> <p>* Tầng 2:</p> <p>- Tháo dỡ cửa đi Đ4 hiện trạng Phòng số 8, Xây bít bằng gạch ống dày 100mm, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện.</p> <p>- Tháo dỡ cửa Đ5 hiện trạng khu vệ sinh (tận dụng)</p> <p>- Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng số 9, Phòng số 10, Xây bít ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 200mm, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m</p> <p>- Tháo dỡ cửa đi Đ3 (1ck) hiện trạng Phòng số 12, Xây bít ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 200mm, bả bột bả, sơn 3</p>
--	---

	<p>lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ cửa đi Đ3 (1ck) hiện trạng Phòng số 12, Xây bít lỗ cửa bằng gạch ống dày 200mm, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. - Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng 14, Phòng số 15, Phòng số 16, Xây bít ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 100mm, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m - Tháo dỡ S5 Phòng 11 Xây bít bằng gạch ống dày 200mm, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện - Tháo dỡ S5 Phòng 14 Xây bít bằng gạch ống dày 100mm, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện - Xây mới tường trục D đoạn 2-3 bằng gạch ống dày 100mm cao 3 mét, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện <p>* Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cửa đi thay mới sử dụng cửa đi khung nhôm hệ 700, kính dày 5mm (kèm phụ kiện). - Cửa đi tận dụng: Vệ sinh cửa đi bằng dung dịch tẩy rửa nhôm kính. Thay mới ổ khóa, móc chốt cửa đi. - Cửa sổ tận dụng: Vệ sinh cửa sổ bằng dung dịch tẩy rửa nhôm kính. Thay mới chốt khóa sò. <p>* Tầng 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ cửa Đ5 hiện trạng khu vệ sinh (tận dụng) - Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng số 21, Phòng số 22, Xây bít ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 200mm, bả bột bả, sơn
--	---

	<p>3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m</p> <ul style="list-style-type: none">- Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng 23, Phòng số 24, Xây bit ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 100mm, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m- Phá dỡ tường xây trực đoạn 3-4-E-D, Tháo dỡ cửa đi Đ4 hiện trạng- Xây tường trực D đoạn 3-4, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện <p>* Ghi chú:</p> <ul style="list-style-type: none">- Cửa đi thay mới sử dụng cửa đi khung nhôm hệ 700, kính dày 5mm (kèm phụ kiện).- Cửa đi tận dụng: Vệ sinh cửa đi bằng dung dịch tẩy rửa nhôm kính. Thay mới ổ khóa, móc chốt cửa đi.- Cửa sổ tận dụng: Vệ sinh cửa sổ bằng dung dịch tẩy rửa nhôm kính. Thay mới chốt khóa sò. <p>* Tầng 4:</p> <ul style="list-style-type: none">- Tháo dỡ vách kính K2, Xây tường ngăn bằng gạch ống dày 100mm cao 3 mét, trát 2 mặt, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện.- Tháo dỡ cửa Đ5 hiện trạng khu vệ sinh (tận dụng)- Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng số 28, Phòng số 29, Xây bit ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 200mm, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m- Tháo dỡ cửa đi Đ3 hiện trạng Phòng 32, Phòng số 33, Xây bit ô kính 2 bên bằng gạch ống dày 100mm, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện. Thay mới bằng cửa đi Đ3m
--	---

<p>6/ Lan can ban công + lan can cầu thang:</p> <p>* Cầu thang trục 4-5-A-B:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay vịn lan can: Tay vịn lan can hiện trạng bằng gỗ, sơn bị phai màu. - Song sắt lan can: sơn bị rỉ sét <p>* Cầu thang trục 7-8-D-E:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tay vịn lan can: Tay vịn lan can hiện trạng bằng gỗ, sơn bị phai màu. - Song sắt lan can: sơn bị rỉ sét <p>* Lan can bao công các tầng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tường lan can ban công tầng 1: Sơn tường bị phai màu, thấm; tay vịn bị rỉ sét - Lan can ban công tầng 2, tầng 3, tầng 4: Song sắt + tay vịn bị rỉ sét 	<p>6/ Lan can ban công + lan can cầu thang:</p> <p>* Lan can cầu thang</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cạo sơn tay vịn gỗ hiện trạng, sơn lại bằng sơn PU - Cạo sơn song sắt lan can, sơn lại 3 lớp hoàn thiện <p>* Lan can ban công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cạo sơn tường lan can, bả bột bả, sơn 3 lớp hoàn thiện - Cạo sơn song sắt lan can, sơn lại 3 lớp hoàn thiện
---	--

2.2.2 Hạng mục: Cải tạo nhà làm việc trung tâm dịch vụ hành chính công (phía trước):

STT	Nội dung	Giải pháp thiết kế
<p>Xây mở rộng</p>	<p>- Mở rộng khu hành chính công (1 trệt + 1 lầu); diện tích sàn xây dựng 155,46 m²</p>	<p>- Móng băng BTCT đã 1x2 mác M250 (B20), cừ tràm 25 cây /m², dài 4,5m</p> <p>- Hệ khung kết cấu đà kiềng, cột, dầm sàn, sàn lầu, cầu thang và các cấu kiện còn lại bê tông cốt thép đã 1x2 mác 250.</p> <p>- Nền: Cát còn san lấp + BTCT M250 + lát gạch ceramic 600x600mm chống trơn;</p> <p>- Sàn: BTCT M250 + lát gạch ceramic 600x600mm chống trơn;</p> <p>- Tường: Xây gạch không nung, bả matic sơn 1 nước lót chống kiềm 2 nước phủ.</p>

		<ul style="list-style-type: none"> - Trần: Trần thạch cao khung nhôm nổi 600x600; - Mái: Xà gồ thép C mạ kẽm + lợp tole sóng vuông mạ màu dày 4,5 dem, phủ PU; - Lan can cầu thang : bằng inox 304; - Cửa đi, cửa sổ: <ul style="list-style-type: none"> + Cửa đi: Cửa khung nhôm hệ 70, kính cường lực dày 8ly; + Cửa sổ: Cửa khung nhôm hệ 70, kính cường lực dày 8ly; - Làm mới hệ thống điện, nước, mạng internet.
Mái + kết cấu mái.	<ul style="list-style-type: none"> - Mái lợp tole mạ màu đã xuống cấp, thấm dột. - Xà gồ thép hộp còn sử dụng được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ mái tole hiện trạng, thay mới mái tole sóng vuông dày 4.5 dem - Giữ nguyên xà gồ hiện trạng
Trần	<ul style="list-style-type: none"> - Trần bê tông sơn đã cũ, bị bong tróc - Trần thạch cao khung nổi 600x600mm, đã xuống cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ trần thạch cao hiện trạng, thay mới trần nhựa tấm 600x600mm, khung nổi.
Tường	<ul style="list-style-type: none"> - Sơn tường ngoài đã cũ, bị đóng rêu - Sơn tường trong đã cũ - Hệ lam bê tông mặt tiền đã cũ, bị võng 	<ul style="list-style-type: none"> - Cạo sơn tường trong phòng và hành lang các tầng, bả matit, sơn 3 lớp. - Cạo sơn tường ngoài, bả matit, sơn lại 3 lớp - Phá dỡ lam bê tông hiện trạng, Xây bít lỗ cửa trục 5 đoạn A'-B bằng gạch ống vxm mác 75 dày 200mm, trát 2 mặt vxm mác 75 dày 15mm, bả matit, sơn 3 lớp. - Phá dỡ tường ngăn khu vực tầng trệt trục 1, 2, 3, B - Phá dỡ tường ngăn khu vực lầu 1 trục 1, 2, 3

Cầu thang	- Phá dỡ cầu thang hiện trạng để mở rộng khu hành chính công	- Xây bít lỗ ô cầu thang.
Nền	- Gạch lát nền tầng trệt đã cũ. - Khu vệ sinh trệt nền cao độ nền thấp hơn cao độ nền phòng 300mm - Gạch lát nền lầu 1 đã cũ.	- Phá dỡ gạch lát nền trệt, lát nền gạch ceramic 600x600mm - Nâng nền khu vệ sinh 300mm + Đắp cát nền độ chặt K=0.9 dày 220mm + Trải tấm ni lông, lắp dựng cốt thép Ø6a200 1 lớp. + Đổ bê tông nền đá 1x2 mác 200 dày 80mm + Lát nền gạch ceramic 600x600mm - Phá dỡ gạch lát nền lầu 1, lát nền gạch ceramic 600x600mm
Tam cấp	- Tam cấp trực A' lát đá granite. - Tam cấp trực A lát đá granite.	- Phá dỡ tam cấp trực A' - Phá dỡ đá granite trực A, lát lại đá granite mới
Cửa	- Cửa đi, cửa sổ còn sử dụng được	* Tầng trệt - Tháo dỡ cửa đi D1, D2, D3 (riêng D3 tận dụng). - Tháo dỡ cửa sổ S2, S3, S3 (giữ lại S3 trực C đoạn 4-5) - Vị trí S3 trực C đoạn 3-4, Xây bít lỗ cửa trực 5 đoạn A'-B bằng gạch ống vxm mác 75 dày 200mm, trát 2 mặt vxm mác 75 dày 15mm, bả matit, sơn 3 lớp. - Vị trí K1 trực C, Xây bít lỗ cửa trực 5 đoạn A'-B bằng gạch ống vxm mác 75 dày 200mm, trát 2 mặt vxm mác 75 dày 15mm, bả matit, sơn 3 lớp. - Tháo dỡ vách kính K1 vị trí cầu thang (tận dụng) - Xây bít lỗ cửa trực 5 đoạn A'-B bằng gạch ống vxm mác 75 dày 200mm, trát 2 mặt vxm mác 75 dày 15mm, bả matit, sơn 3 lớp.

		<ul style="list-style-type: none"> - Lắp dựng mới cửa đi D7m bằng cửa đi kính cường lực dày 8 mm - Lắp dựng mới vách kính K3m bằng vách kính khung nhôm hệ 700, kính cường lực dày 8 mm - Lắp dựng mới vách kính K4m bằng vách kính khung nhôm hệ 700, kính cường lực dày 8 mm <p>* Lầu 1</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo dỡ cửa đi D4 trục 2 (Tận dụng) - Tháo dỡ cửa sổ S2 trục 1 - Tháo dỡ lam L1 - Riêng lam L1 trục 5, Xây bit lỗ cửa trục 5 đoạn A'-B bằng gạch ống vxm mác 75 dày 200mm, trát 2 mặt vxm mác 75 dày 15mm, bả matit, sơn 3 lớp. - Lắp dựng mới cửa sổ S5m bằng cửa sổ khung nhôm hệ 700, kính cường lực dày 8 mm
Mái che sảnh đón		<ul style="list-style-type: none"> - Lắp dựng mới mái che sảnh đón

2.2.3 Hạng mục: Cải tạo kho lưu trữ (phía sau)

STT	Nội dung	Giải pháp thiết kế
	Diện tích xây mở rộng 129,6m ²	<ul style="list-style-type: none"> - Móng băng BTCT đã 1x2 mác M250 (B20), cừ tràm 25 cây /m², dài 4,5m - Hệ khung kết cấu đà kiềng, cột, dầm sàn, sàn lầu, cầu thang và các cấu kiện còn lại bê tông cốt thép đá 1x2 mác 250. - Bê tông lót móng mác 150. - Nền: Cát còn san lấp + BTCT M250+ xoa nền đánh hardener tăng cứng - Hành lang + tam cấp lát gạch ceramic 600x600mm chống trơn;

	<ul style="list-style-type: none"> - Tường bao che, tường ngăn xây bằng gạch ống dày 100mm, trát vxm mát 75 dày 15mm, bả matit, sơn 1 lớp lót 2 lớp phủ. - Mái tôn sóng vuông mạ màu dày 4.5 dem - Trần nhựa khung nổi tấm 600x600mm - Cửa đi: Cửa khung nhôm hệ 70, kính dày 5ly; - Cửa sổ: Cửa khung nhôm hệ 50, kính dày 5ly; - Khung bảo vệ cửa sổ thép hộp, sơn 3 lớp - Hệ thống điện chiếu sáng.
--	---

2.2.4 Hạng mục: Cải tạo cổng - hàng rào

STT	Nội dung	Giải pháp thiết kế
	<p>* Tổng chiều dài hàng rào cải tạo 228,87m</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng rào đoạn A-B: <ul style="list-style-type: none"> + Tường: nước sơn đã cũ bong tróc, rong rêu bám nhiều vị trí. + Song sắt: đã cũ, bong tróc sơn, rỉ sét. + Cổng: đã cũ, bong tróc sơn, rỉ sét. + Biển tên: còn tên đơn vị cũ. - Hàng rào đoạn A-D: nước sơn đã cũ, bong tróc, rong rêu bám nhiều vị trí. - Hàng rào đoạn C-D: nước sơn đã cũ, bong tróc, rong rêu bám nhiều vị trí. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hàng rào đoạn A-B (2 mặt): <ul style="list-style-type: none"> + Tường: cạo bỏ lớp sơn cũ, rong rêu bám trên bề mặt sau đó vệ sinh sạch, sơn 1 nước lót 2 nước phủ hoàn thiện + Song sắt: cạo bỏ lớp sơn cũ bám trên bề mặt sau đó sơn 1 nước lót 2 nước chống rỉ hoàn thiện. + Cổng: cạo bỏ lớp sơn cũ bám trên bề mặt sau đó sơn 1 nước lót 2 nước chống rỉ hoàn thiện. + Biển tên: tháo dỡ mặt kính và chữ trên biển tên hiện trạng. Thay mới chữ trên biển, giữ nguyên mặt ốp đá granite hiện trạng, vệ sinh lắp lại mặt kính hiện trạng. - Hàng rào đoạn A-D (1 mặt trong): cạo bỏ lớp sơn cũ, rong rêu bám trên bề mặt sau đó vệ sinh sạch, sơn 1 nước lót 2 nước phủ hoàn thiện

<p>- Hàng rào đoạn B-C: nước sơn đã cũ, bong tróc, rong rêu bám nhiều vị trí.</p>	<p>- Hàng rào đoạn C-D (1 mặt trong): cạo bỏ lớp sơn cũ, rong rêu bám trên bề mặt sau đó vệ sinh sạch, sơn 1 nước lót 2 nước phủ hoàn thiện</p> <p>- Hàng rào đoạn B-C (1 mặt trong): cạo bỏ lớp sơn cũ, rong rêu bám trên bề mặt sau đó vệ sinh sạch, sơn 1 nước lót 2 nước phủ hoàn thiện.</p>
---	--

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Nhà thầu phải thực hiện đầy đủ, chính xác và đúng trình tự các yêu cầu kỹ thuật đã được chỉ ra trong các bản vẽ thiết kế thi công đã được phê duyệt và theo các tiêu chuẩn, quy phạm thi công và nghiệm thu hiện hành của Nhà nước Việt Nam hiện hành.

1. Tiêu chuẩn áp dụng:

TT	Số hiệu	Tên quy chuẩn, tiêu chuẩn
I	Quy chuẩn áp dụng	
1	QCVN 01:2021/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng
2	QCVN 06:2022/BXD và Sửa đổi 1:2023 QCVN 06:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình
3	QCVN 07:2023/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị
4	QCVN 16:2023/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
5	QCVN 03:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng
6	QCVN 04:2017/BTNMT	Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về xây dựng lưới tọa độ

7	QCVN 10:2014/ BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Xây dựng công trình đảm bảo người khuyết tật tiếp cận sử dụng”
8	QCVN 12:2014/ BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “Hệ thống điện của nhà ở và nhà công cộng”
9	QCVN 18:2021/ BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về “An toàn trong xây dựng”
10	QCVN 02:2022/BXD	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Số liệu điều kiện tự nhiên dùng trong thiết kế xây dựng
II	Tiêu chuẩn thiết kế kiến trúc, kết cấu	
11	TCVN 4319:2012	Nhà và công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản thiết kế
12	TCVN 4601:2012	Công sở, cơ quan hành chính nhà nước – Yêu cầu thiết kế
13	TCVN 2737:2023	Tải trọng và tác động – Tiêu chuẩn thiết kế.
14	TCVN 5573:2011	Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế.
15	TCVN 9257:2012	Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị – Tiêu chuẩn thiết kế
16	TCVN 5574:2018	Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế
17	TCVN 5575 : 2024	Thiết kế Kết cấu thép
18	TCVN 9362:2012	Nền nhà và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.
19	TCVN 9379:2012	Kết cấu xây dựng nền – nguyên tắc cơ bản để tính toán.
III	Tiêu chuẩn thiết kế cấp, thoát nước	
20	TCVN 13606:2023	Cấp nước – Mạng lưới đường ống và công trình – Tiêu chuẩn thiết kế.
21	TCVN 7957:2023	Thoát nước – Mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế
IV	Tiêu chuẩn thiết kế cấp điện, chiếu sáng	

22	TCVN 13983:2024	Chiếu sáng tự nhiên trong công trình dân dụng – Tiêu chuẩn thiết kế
23	TCVN 9538:2012	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp – Yêu cầu thiết kế
24	TCVN 7114-1:2008	Chiếu sáng nhân tạo trong công trình dân dụng
25	TCVN 13608:2023	Chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình công cộng và Hạ tầng đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế
26	TCXD 9206:2012	Lắp đặt thiết bị điện trong nhà và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế
27	TCVN 9207:2012	Lắp đặt đường dẫn điện trong nhà và công trình công cộng – Tiêu chuẩn thiết kế
28	TCVN 9358:2012	Lắp đặt hệ thống nối đất thiết bị cho các công trình công nghiệp
	Các quy trình, quy phạm, tiêu chuẩn ngành các và các quy định kỹ thuật khác hiện hành của bộ, ngành liên quan	

** Lưu ý: Nhà thầu phải áp dụng các tiêu chuẩn còn hiệu lực. Các đề xuất chung chung không rõ ràng sẽ không được xem xét đánh giá.*

2. Yêu cầu kỹ thuật:

a. Yêu cầu chung:

- Nhà thầu phải thi công và hoàn thiện công trình và sửa chữa bất kỳ sai sót nào trong công trình theo đúng thiết kế và tuân thủ các quy trình, quy phạm xây dựng hiện hành của Việt Nam cũng như phù hợp với điều kiện riêng của công trình và theo chỉ dẫn của cán bộ giám sát về mọi vấn đề nêu hay không nêu trong hợp đồng.

- Toàn bộ nhân viên kỹ thuật, công nhân tham gia thi công đều được đào tạo tại các trường nghiệp vụ chuyên ngành & có chứng chỉ chuyên môn phù hợp với qui chuẩn hiện hành của nhà nước.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động của công trường trong suốt thời gian thi công, hoàn thiện công trình và trong giai đoạn bảo hành công trình.

- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc bảo vệ công trình, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị đưa vào thi công xây dựng công trình kể từ ngày khởi công xây dựng công trình đến ngày nghiệm thu bàn giao công trình.

- Nếu trong quá trình thực hiện hợp đồng có xảy ra bất kỳ tổn thất hư hỏng nào

đối với công trình, người lao động, nguyên vật liệu, máy móc thiết bị thì nhà thầu phải tự sửa chữa, bồi thường bằng chính kinh phí của mình.

- Cung cấp toàn bộ nguyên vật liệu đúng yêu cầu kỹ thuật theo thiết kế đưa vào thi công công trình.

- Tổ chức thi công công trình đạt yêu cầu kỹ thuật và theo đúng thời hạn hoàn thành công trình đã nêu trong hồ sơ dự thầu được chấp thuận.

- Giám sát theo dõi những khối lượng do mình thực hiện trong công trường trong suốt quá trình thi công.

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm lập đầy đủ hồ sơ hoàn công theo đúng yêu cầu của chủ đầu tư và các tiêu chuẩn nghiệm thu công trình.

b. Giám sát thi công:

- Giám sát kỹ thuật thi công công trình được quyền tiếp cận các vị trí thi công để kiểm tra quá trình thi công của nhà thầu bất cứ lúc nào. Nhà thầu phải có trách nhiệm hỗ trợ giám sát kỹ thuật công trình các công tác trên.

- Toàn bộ vật liệu, thiết bị, bán thành phẩm sản xuất chỉ được đưa vào công trường khi có văn bản nghiệm thu của giám sát kỹ thuật công trình. Mọi vật liệu, thiết bị bán thành phẩm không được giám sát kỹ thuật chấp thuận phải chuyển ra khỏi phạm vi công trường.

- Khi phát hiện những trường hợp bất hợp lý trong thiết kế thi công có thể gây hại đến công trình hoặc thiệt hại vật chất cho chủ đầu tư phải thông báo cho tổ chức đơn vị thiết kế có biện pháp xử lý.

- Vật tư thay thế chất lượng tương đương phải có chứng chỉ của nhà sản xuất và phải được tổ chức thiết kế, chủ đầu tư cho phép bằng văn bản mới được đưa vào công trường.

c. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt:

- Nhà thầu đề xuất trình tự thi công phù hợp và hợp lý dựa trên Bản vẽ mời thầu. Bao gồm tất cả các hạng mục theo khối lượng mời thầu.

- Để đảm bảo tiến độ chất lượng và hiệu quả thi công, nhà thầu sẽ tiến hành hoàn chỉnh về mặt kỹ thuật và phương diện pháp lý như đã nêu trên để kịp thời đưa cho các bên nghiên cứu kỹ lưỡng trước khi chính thức triển khai thi công.

- Nhà thầu chủ động chuẩn bị tập kết tại chân công trình với một số đặc điểm phù hợp với yêu cầu trong hồ sơ mời thầu đưa ra cũng như những thay đổi được đề xuất từ phía chủ đầu tư cùng các thay đổi của nhà thầu đề xuất đã được chủ đầu tư và các đơn vị chức năng phê duyệt với một số điểm đáng lưu ý như sau:

+ Chủng loại vật tư được nhập về công trình theo đúng nhu cầu của từng giai

đoạn thi công do đội trưởng thi công chỉ định, không tiến hành nhập vật tư ở ạt gây khó khăn trong việc thi công và bảo quản trang thiết bị.

+ Toàn bộ các chủng loại vật tư được sử dụng thi công là loại vật tư đặc chủng nên sẽ được nhà thầu bảo quản một cách cẩn thận, tránh tác động của nước, nhiệt, ẩm, hoá chất, vi khuẩn, côn trùng & va đập cơ học...

+ Toàn bộ vật tư khi đưa về nhập kho tại công trình đều được kiểm tra về mẫu mã, nhãn mác, ký hiệu, xuất xứ, niên hạn xuất xưởng... theo đúng nội dung đã ghi trong hồ sơ thầu. Trong trường hợp vật tư không bảo đảm chất lượng hoặc có sai khác về qui cách, chủng loại... sẽ phải lập biên bản để thông báo với các phía để có biện pháp thay thế kịp thời, tránh ảnh hưởng tới tiến độ thi công, chất lượng công trình

d. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn:

- Nhà thầu phải lập hồ sơ bản vẽ hoàn công toàn bộ công trình theo quy định trước khi tiến hành tổ chức nghiệm thu công trình. Trong hồ sơ bản vẽ hoàn công phải ghi rõ họ tên, chữ ký của người lập bản vẽ, người đại diện hợp pháp của nhà thầu ký tên và đóng dấu. Bản vẽ hoàn công được tư vấn giám sát thi công xây dựng kiểm tra và ký, đóng dấu.

e. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ:

- Nhà thầu phải thực hiện nghiêm về quy định phòng, chống, cháy nổ theo quy định hiện hành. Lập ban chỉ huy phòng chống cháy nổ, có phương án phòng cháy cụ thể, có thiết bị chữa cháy cục bộ, có bố trí các biển báo cấm lửa, hiệu lệnh chữa cháy tại công trường.

- Dây điện phải bố trí trên cao vào những vị trí không vướng đường đi lại để không bị chạm dây điện để dẫn đến hiện tượng chạm mạch điện gây hỏa hoạn.

- Khi mài các dụng cụ kim loại không để trở thành nguồn phát nhiệt gây cháy nổ.

- Khi có hỏa hoạn hay sự cố đáng tiếc xảy ra, phải bình tĩnh và trật tự thực hiện những nhiệm vụ được giao để phòng chống khắc phục hậu quả và cứu người bị nạn.

- Phải có thiết bị tự động ngắt điện ở cầu dao tổng lưới điện nhằm ngắt điện kịp thời khi có sự cố.

- Tất cả nhân viên phải được đào tạo về phòng cháy chữa cháy. Có trang bị đầy đủ các phương tiện, dụng cụ phòng cháy chữa cháy, thường xuyên kiểm tra tình hình thực hiện các phương tiện.

f. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Nhà thầu phải thực hiện nghiêm về quy định về vệ sinh môi trường theo quy

định hiện hành. Có biện pháp giảm bụi, tiếng ồn, chất thải rắn, chất thải sinh hoạt, nước thải sinh hoạt và thi công.

- Thi công trong vùng diện tích cho phép, không được tự ý vượt quá khu vực giới hạn thi công gây ảnh hưởng đến khu vực xung quanh.

- Chất thải của các phương tiện thi công được chứa trong thùng chứa cố định, không được thải ra khu vực xung quanh.

- Đảm bảo vệ sinh cho mọi phương tiện thi công trên công trường.

- Đơn vị thi công phải có những biện pháp thi công giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng về tiếng ồn, độ rung đến khu vực xung quanh từ các hoạt động thi công cũng như từ các phương tiện.

- Quá trình vận chuyển máy móc thiết bị đến hiện trường thi công, phải lắp ráp đúng tiêu chuẩn kỹ thuật.

- Xe chở vật liệu đến công trình phải có bạt phủ che kín không để bụi bay ảnh hưởng người đi đường và người dân xung quanh (nếu có).

- Khi có đào đất thì phải đổ đúng vị trí cho phép, không được đổ xuống kênh rạch hay những vị trí mà chưa được sự đồng ý của kỹ sư giám sát trên công trường.

- Lúc trời mưa phải có biện pháp tiêu thoát nước đọng, những ngày nắng phải dùng máy bơm phun nước để chống bụi và vệ sinh công trình.

- Các khu vực vệ sinh công cộng phải thường xuyên được dọn sạch sẽ để đảm bảo vệ sinh chung của khu vực.

- Khi tham gia xây dựng công trình đòi hỏi tất cả các cán bộ, công nhân phải có ý thức giữ gìn và bảo vệ môi trường khu vực xây dựng, phải thường xuyên nhắc nhở, kiểm tra việc chấp hành các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động cho công nhân. Tổ chức học tập, quán triệt ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường cho toàn bộ cán bộ công nhân trên công trường để công tác giữ gìn vệ sinh môi trường được thực hiện đúng quy định.

g. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Nhà thầu phải có các biện pháp và phương tiện hữu hiệu đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và công trình trong suốt quá trình thi công.

- Mọi đơn vị đến làm việc tại công trường phải chấp hành nội quy chung của công trường. Cán bộ kỹ thuật và công nhân phải được học tập, huấn luyện về an toàn lao động đối với công việc mình đảm nhiệm, phải có giấy chứng nhận đã qua huấn luyện, kiểm tra.

- Để công tác an toàn lao động được thông suốt trong tất cả công nhân, đòi hỏi phải:

- + Có nội quy, khẩu hiệu an toàn lao động tại khu vực xây dựng.
- + Có hướng dẫn hoạt động, quy trình vận hành chi tiết cho từng loại máy thi công phức tạp.
- + Chấp hành tốt các quy định an toàn trong thi công, nghe theo sự hướng dẫn của kỹ sư giám sát tại công trường.
- + Trang bị thiết bị bảo hộ an toàn đối với những công nhân không biết bơi.
- + Thiết bị y tế phải luôn có sẵn sàng đáp ứng kịp thời khi có sự cố xảy ra.
- Mặt bằng thi công phải bố trí hợp lý, vật liệu, thiết bị phải xếp đặt gọn gàng để đúng nơi quy định.
- Trước khi thi công phải kiểm tra hiện trường thi công, dụng cụ sản xuất, phương tiện thiết bị thi công, thống nhất biện pháp thi công, biện pháp an toàn lao động.
- Trong lúc làm việc, tuyệt đối không uống rượu bia, nô đùa và đi lại lộn xộn trên công trường gây khó khăn cho người quản lý trong việc kiểm soát công nhân.
- Phải có biển báo cấm trẻ em và người không có nhiệm vụ đi vào khu vực đang thi công.
- Xung quanh khu vực xây dựng phải có rào ngăn cẩn thận và biển báo xung quanh. Nhất là khu vực đường vào công trình hay có xe cộ ra vào thường xuyên phải bố trí biển báo rõ ràng và thường xuyên kiểm tra hệ thống biển báo này.
- An toàn điện trong thi công cũng phải được kiểm tra thường xuyên và phải có biện pháp xử lý kịp thời khi có sự cố xảy ra.
- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Nhà nước cùng các phí tổn về việc để xảy ra tai nạn trên công trường.

h. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công:

- Nhà thầu phải thường xuyên đối chiếu tiến độ thực hiện so với tiến độ thi công mà nhà thầu đã thống nhất với tư vấn giám sát, chủ đầu tư để kịp thời có biện pháp xử lý, các chậm trễ từng khâu công tác, từng mũi thi công.
- Nếu tư vấn giám sát và chủ đầu tư thấy tiến độ Nhà thầu thực hiện bị chậm, có khả năng làm chậm thời hạn hoàn thành công trình thì Nhà thầu phải có biện pháp cần thiết với sự đồng ý của tư vấn giám sát để đẩy nhanh tiến độ theo yêu cầu bằng cách tập trung nhân công và thiết bị, Nhà thầu sẽ không được trả thêm khoản tiền nào về những biện pháp đó.

i. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục:

- Nhà thầu phải xây dựng dựng bảng tiến độ thi công tổng thể và chi tiết công trình theo thời gian nhà thầu đã dự thầu nhưng không được vượt thời gian quy định

trong hồ sơ mời thầu.

k. Các yêu cầu khác:

Trong quá trình thi công nhà thầu phải phối hợp cụ thể, thường xuyên với các bên liên quan có biện pháp tránh ảnh hưởng và đảm bảo sự hoạt động làm việc và an toàn của công trình và của các công trình lân cận.

Tất cả các vật tư thu hồi từ công trình (nếu có), Nhà thầu phải có trách nhiệm thu hồi và bảo quản cho đến khi Chủ đầu tư tổ chức thanh lý vật tư thu hồi (hoặc hoàn trả Chủ sở hữu) theo quy định.

3. Yêu cầu về chủng loại vật tư:

Stt	Tên vật tư	Xuất xứ
1	Thiết bị điện các loại	Cadivi, dapaco, Lioa, MPE, hoặc tương đương
2	Thiết bị vệ sinh các loại	Viglacera, Inax, Caesar hoặc tương đương
3	Cửa các loại	Đại Tân, Tiger, TungKuang, Asia hoặc tương đương
4	Sơn các loại	Maxilite, Oexpo, Jotun hoặc tương đương
5	Trần các loại	Gyproc, Duraflex hoặc tương đương
6	Máy lạnh 1 HP, 1,5 HP	- Năm sản xuất: Tối thiểu 2025. - Hãng sản xuất: Samsung, Sharp, Toshiba hoặc tương đương - Loại treo tường

4. Yêu cầu về bảo hành, bảo trì, duy tu bảo dưỡng (nếu có): Nhà thầu phải trình bày quy trình bảo trì, bảo hành theo quy định hiện hành.

IV. Các bản vẽ: Đính kèm E-HSMT